

TOÀ ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN T
THÀNH PHỐ H

Số: 19/2023/QĐST- HNGĐ

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc Lập – Tự do - Hạnh Phúc.

T, ngày 15 tháng 02 năm 2023

QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN
VÀ SỰ THOẢ THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ.

Căn cứ hồ sơ vụ án HNGĐ thụ lý số 305/2022/TLST-HNGĐ ngày 23 tháng 12 năm 2022.

* **Nguyên đơn:** Chị Nguyễn Thị N, sinh năm 1995.

* **Bị đơn:** Anh Trần Hoàng K, sinh năm 1987.

Đều trú tại: Thôn X, xã V, huyện T, TP H.

Căn cứ vào các điều 212 và Điều 213 của Bộ luật tố tụng Dân sự;

Căn cứ vào các Điều 55,58,81,82 và 83 Luật Hôn nhân và gia đình;

Căn cứ vào Biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành ngày 07 tháng 02 năm 2023.

XÉT THẤY:

Việc thuận tình ly hôn và thoả thuận của các đương sự được ghi trong biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành ngày 07 tháng 02 năm 2023 là hoàn toàn tự nguyện và không vi phạm điều cấm của luật, không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thoả thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH

1.Công nhận sự thuận tình ly hôn giữa:

Chị Nguyễn Thị N và anh Trần Hoàng K

2.Công nhận sự thỏa thuận của các đương sự cụ thể như sau:

1.1. *Về quan hệ hôn nhân:* Chị Nguyễn Thị N và anh Trần Hoàng K thoả thuận thuận tình ly hôn.

1.2. *Về con chung:* Có 01 con chung Trần Tuấn K, sinh ngày 17/01/2020. Sau khi ly hôn, chị Nguyễn Thị N trực tiếp nuôi dưỡng con chung Trần Tuấn K đến khi con chung

trưởng thành. Không bên nào phải đóng góp nuôi con chung đến khi có yêu cầu hoặc có sự thay đổi theo quy định của pháp luật. Chị N, anh K có quyền đi lại thăm nom con chung không ai được cản trở.

1.3. Về tài sản chung, công nợ chung: Không có, không yêu cầu Tòa án giải quyết.

1.4. Về án phí ly hôn sơ thẩm: Chị Nguyễn Thị N tự nguyện nộp cả án phí ly hôn sơ thẩm là 150.000 đồng (*Một trăm năm mươi nghìn đồng*). Nhưng được trừ vào số tiền 300.000 đồng (*Ba trăm nghìn*) tiền tạm ứng án phí đã nộp theo biên lai thu tạm ứng án phí, lệ phí Tòa án số AA/2020/0023171 ngày 23 tháng 12 năm 2022 tại Chi cục thi hành án dân sự huyện T, thành phố H. Trả lại chị Nguyễn Thị N 150.000 đồng (*Một trăm năm mươi nghìn đồng*).

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

Nơi nhận:

- Các đương sự;
- VKSND huyện T;
- Chi cục THADS huyện T;
- UBND xã V;
- Lưu hồ sơ

THẨM PHÁN

(Đã ký)

Đoàn Lan H